TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2026/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 02 tháng 02 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 605/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đỗ Thị T – sinh năm: 1984.**

ĐKHKTT: tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: số B, ngõ C phố N, tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Đoàn Văn H – sinh năm: 1980.**

ĐKHKTT: tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: số B, ngõ C phố N, tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị T và anh Đoàn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị T và anh H có 04 con chung là cháu Đoàn Thu H – sinh ngày 05/06/2003, cháu Đoàn Khánh L – sinh ngày 17/04/2005, cháu Đoàn

Trúc L1 – sinh ngày 31/10/2009 và cháu Đoàn Hải Đ – sinh ngày 13/10/2015. Các cháu Đoàn Thu H vả cháu Đoàn Khánh L đã trưởng thành, các cháu muốn ở với ai do các cháu tự quyết định. Ly hôn, giao cháu Đoàn Trúc L1 và cháu Đoàn Hải Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi còn là 7.500.000 đồng/1 tháng/ 1 cháu, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh H cùng các thành viên gia đình anh H không được cản trở chị Thuỷ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: chị T và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về nợ chung: chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.4 Về án phí: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 14647 ngày 03/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Y, thành phố Hà Nội
(số 34 ngày 10/03/2003
của UBND phường T, quận C, thành phố Hà Nội);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương